TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 217/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 28 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 319/2017/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị R**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh **Nhan Văn L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị R và anh Nhan Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị R và anh Nhan Văn L thống nhất với nhau ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương Thị R và anh Nhan Văn L thống nhất giao con chung tên Nhan Thị Tố N, sinh ngày 16/02/2011 cho chị Dương Thị R trực tiếp nuôi dưỡng, chị Dương Thị R không yêu cầu ông Nhan Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nhan Văn L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị Dương Thị R. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị R và anh Nhan Văn L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm hòa giải thành: Bằng 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), trong đó:

Chị Dương Thị R phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Dương Thị R đã nộp trước là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0012712, ngày 18/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho chị Dương Thị R số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 225.000 đồng (*hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Anh Nhan Văn L phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí. Tuy nhiên do anh Nhan Văn L là người dân tộc thiểu số, ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp số tiền án phí nêu trên theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuône